

Số: 51 /2021/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 30 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và  
cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Sơn La**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính Phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 ngày 5 tháng 2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính Phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Ủy Ban dân tộc Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công tác dân tộc thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện;*

*Theo đề nghị của Trưởng Ban Dân tộc tỉnh tại Tờ trình số 88/TTr-BDT ngày 28 tháng 12 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Vị trí, chức năng của Ban Dân tộc tỉnh.**

1. Ban Dân tộc tỉnh là cơ quan chuyên môn ngang Sở thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

quản lý nhà nước về công tác dân tộc và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2. Ban Dân tộc tỉnh có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý và điều hành của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Ủy ban Dân tộc.

**Điều 2.** Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Dân tộc tỉnh: Thực hiện theo Điều 2 Thông tư số 01/2021/TT-UBND ngày 01/11/2021 của Ủy Ban Dân tộc Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công tác dân tộc thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện.

**Điều 3.** Cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh

1. Lãnh đạo Ban: Gồm có Trưởng ban và không quá 2 Phó trưởng ban.

a) Trưởng ban là thành viên UBND tỉnh, là người đứng đầu Ban, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

b) Phó Trưởng ban là người giúp Trưởng ban chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng ban vắng mặt hoặc khi cần thiết một Phó Trưởng ban được Trưởng ban uỷ nhiệm điều hành các hoạt động của Ban.

2. Các tổ chức tham mưu, tổng hợp và chuyên môn nghiệp vụ

a) Phòng Tổng hợp - Hành chính.

b) Thanh tra.

c) Phòng Chính sách Dân tộc.

Trưởng Ban Dân tộc quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của các phòng chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban theo quy định của Pháp luật. Căn cứ các quy định của pháp luật, Trưởng Ban Dân tộc ban hành quy chế làm việc của Ban Dân tộc và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện quy chế đó.

**Điều 4.** Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2022.

2. Quyết định số 29/2018/QĐ-UBND ngày 16/10/2018 của UBND tỉnh Sơn La về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Sơn La hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Trưởng Ban Dân tộc tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Dân tộc;
- Thường trực tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Cục KT văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế - UBNDT;
- Sở Tư Pháp;
- Như điều 5;
- Trung tâm thông tin;
- Lãnh đạo VP, CVCK;
- Lưu: VT, NC, Hiệp(20b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Hoàng Quốc Khánh**

